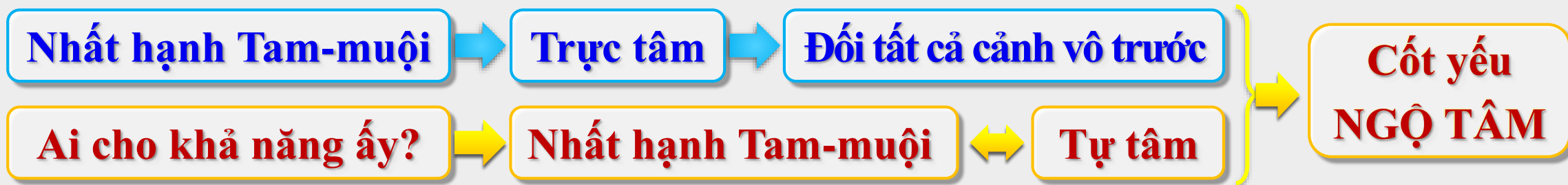


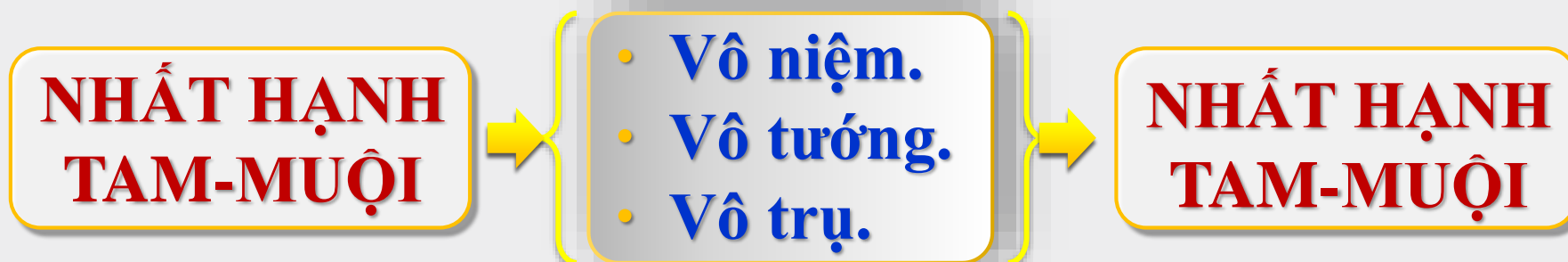
Thiền Pháp
Lục Tổ Huệ Năng

1 NHẤT HẠNH TAM MUỘI VÀ TAM VÔ

① * CỐT YẾU NGỘ TÂM



② * NHẤT HẠNH TAM MUỘI VÀ TAM VÔ



2 KHÁI QUÁT LỤC TỔ DẠY TAM VÔ

Điều Lược
TỰ TÁNH

1

VÔ NIỆM

- Không phải có khái niệm “Lìa niệm”.
- “Đối với niệm mà không niệm”.

2

VÔ TƯỚNG

- Không phải có khái niệm “Lìa tướng”.
- “Đối với tướng mà lìa tướng”.

3

VÔ TRỤ

- Không phải có khái niệm “Lìa các pháp”.
- Mà “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức không phược”.

Ai cho hành
giả có khả
năng đó?

3 NGỘ TÁNH, TẮT CẢ TỰ THÀNH TỰU

★ THỰC TIỄN KHI NGỘ TÁNH = NHẤT HẠNH TAM-MUỘI

1

- Niệm tự vắng bật - Tự vô niệm.
- Sẽ không có việc “Ngay niệm để vô niệm”.

VÔ NIỆM

2

- Các tướng bình đẳng, trong lặng.
- Tướng tự rỗng lặng. Không có khái niệm ngay tướng.

VÔ TƯỚNG

3

- Tánh trùm khắp, tự vượt thoát tất cả - Tự vô trụ.
- Không còn quan niệm đối trên các pháp.

VÔ TRỤ

4 DẠY TU – TRÁNH RƠI VÀO CỰC ĐOAN (KHÔNG NGO),

* VẬY TẠI SAO LỤC TỔ LẠI DẠY:

1

VÔ NIỆM

- Không phải có khái niệm “Lìa niệm”.
- “Đối với niệm mà không niệm”.

2

VÔ TƯƠNG

- Không phải có khái niệm “Lìa tướng”.
- “Đối với tướng mà lìa tướng”.

3

VÔ TRỤ

- Không phải có khái niệm “Lìa các pháp”.
- Mà “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức không phược”.



- ❖ Ngộ tánh, tất cả tự thành tự → Đây là hành giả đã ngộ, kết quả đã thành.
- ❖ Lục Tổ nói như trên là dạy cho những hành giả chưa ngộ thực hành công phu.
- ❖ Đồng thời, Ngài khuyên không rơi vào chỗ trống không, cột tâm, buộc niệm...

LỤC TỔ DẠY

“Này Thiện tri thức, pháp môn của ta đây từ trước đến nay, trước lập vô niệm làm tông, vô tướng làm thể, vô trụ làm bản”.

1**VÔ NIỆM**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô niệm là đối với niệm mà không niệm”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Đối trên các cảnh, tâm không nhiễm gọi là vô niệm. Đối trên niệm thường là các cảnh, chẳng ở trên cảnh mà sanh tâm”.

THỰC TIỄN CÔNG PHU



- Lục Tổ dạy: “*Lấy vô niệm làm tông*”. Thấy thế nào về Vô Niệm?

1 XÁC ĐỊNH CÔNG PHU

1 Ngay niệm, có niệm → Mà vẫn Vô niệm?

2 Hay, lìa niệm, không niệm → Mới Vô niệm?

**Cả 2 đều nhằm trên niệm
để thấy**

**→ Còn can thiệp trên
vọng niệm**

→ Không thể Vô niệm.

* THỰC TIỄN CÔNG PHU



- Lục Tổ dạy: “*Lấy vô niệm làm tông*”. Thấy thế nào về Vô Niệm?

2 LÀM SAO ĐỂ ĐƯỢC VÔ NIỆM?

1 TÁNH TỰ VÔ NIỆM

2 SUỐT QUA – SỐNG THẲNG TÁNH GIÁC SÁNG: Không tu - Nhưng đang tu.

3 NHÌN THẲNG – THẤY VỌNG NGUYÊN LÀ ĐẠO: Có tu - Như không tu.

1**VÔ NIỆM**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô niệm là đối với niệm mà không niệm”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Đối trên các cảnh, tâm không nhiễm gọi là vô niệm. Đối trên niệm thường là các cảnh, chẳng ở trên cảnh mà sanh tâm”.

2**VÔ TRỤ**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô trụ là bản tánh của người”.
- ❖ **Hoặc Ngài nói:** “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức là không phược, đây là lấy vô trụ làm gốc”.

* TỪ CHỖ LỤC TỔ NGỘ NHẬP ĐỂ THẤY RA

- Kinh Kim Cang, Phật dạy: “*Bất ưng trụ sắc sanh tâm... Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. Lục Tổ ngộ nhập. Chúng ta thấy ra thế nào về lời dạy này?



1 CƠ BẢN, CÓ MẤY NGHĨA?

**Tự trung,
có ba nghĩa cơ bản chính yếu:**

- 1) Sáu căn không dính mắc sáu trần.
- 2) Không dùng trụ; không biết theo, biết về sáu trần.
- 3) Không vì sáu trần để tu hành (*Không tạo tác*).

2 CÓ SẮC – KHÔNG SẮC

- Có vật sắc, mà vẫn không trụ,
- Hay, không vật sắc, mới được vô trụ?

- Cả hai đều nhằm trên sắc để thấy và bàn luận.
 - Còn can thiệp, dính trên vật sắc, chưa lìa, còn trụ.
- Chưa phải “Vô sở trụ”.

3 KHÔNG DÍNH – KHÔNG TRỤ NHƯ THẾ NÀO?

- Nhìn suốt qua tất cả cảnh, không dùng trụ vào đâu, sống thẳng tánh giác sáng → Tánh tự bùng vỡ.
- Nhìn thẳng ⇔ Không kèm giữ tâm – Không nhìn chăm chăm trên cảnh ⇔ Rõ ràng sáng biết → Lặng trong – Sáng biết – Tánh tự hiện tiền → Tự nó biết khắp – Không chỗ trụ.

1**VÔ NIỆM**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô niệm là đối với niệm mà không niệm”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Đối trên các cảnh, tâm không nhiễm gọi là vô niệm. Đối trên niệm thường là các cảnh, chẳng ở trên cảnh mà sanh tâm”.

2**VÔ TRỤ**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô trụ là bản tánh của người”.
- ❖ **Hoặc Ngài nói:** “Đối trên các pháp mỗi niệm không trụ, tức là không phược, đây là lấy vô trụ làm gốc”.

3**VÔ TƯỚNG**

- ❖ **Lục Tổ dạy:** “Vô tướng là đối với tướng mà là tướng”.
- ❖ **Hoặc ngài nói:** “Ngoài là tất cả tướng gọi là vô tướng, hay là nơi tướng tức là pháp thể thanh tịnh, đây là lấy vô tướng làm thể”.

1 THIÊN ĐỊNH

- * **Lục Tổ nói về tọa Thiền:** “Này Thiện tri thức, sao gọi là Tọa Thiền? Trong pháp môn này không chướng không ngại, ngoài đời với tất cả cảnh giới thiện ác, tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiên”.
- * **Lục Tổ nói về Thiên định:** “*Này Thiện tri thức, sao gọi là Thiên định? Ngoài lià tướng là thiên, trong chẳng loạn là định. Ngoài nếu chấp tướng, trong tâm tức loạn; ngoài nếu lià tướng tâm tức chẳng loạn, bản tánh tự tịnh tự định*”.

* TÓM LẠI

- * **Thiên định:** Không rơi vào cơ lặng yên – Không kẹt trên hai tướng động và tịnh.
- * Bởi tự tánh giác sáng ấy vốn tự tịnh, tự định. Không phải làm cho được an định.

2 ĐỊNH TUỆ ĐỒNG ĐẲNG

- * **Lục Tổ dạy:** “*Này Thiên tri thức, pháp môn của ta đây lấy Định Tuệ làm gốc, đại chúng chớ lầm nói Định Tuệ riêng, Định Tuệ một thể không phải là hai. Định là thể của Tuệ, Tuệ là dụng của Định, ngay khi Tuệ, Định ở tại Tuệ, ngay khi Định, Tuệ ở tại Định, nếu biết được nghĩa này tức là cái học Định Tuệ bình đẳng*”.

* TÓM LẠI

- * **Lục Tổ nói:** “*Chỉ luận kiến tánh*”.
- Ngay tánh sáng biết linh thông đến chủ động, nhưng không động → Là tuệ.
- Tánh sáng biết ấy vốn tự tịnh, tự định, muốn động cũng không được → Là định.
- Trên một tự tánh, vốn sẵn định tuệ, không trước không sau = Định tuệ đồng đẳng.

1 VONG TƯỞNG VÀ SỨC GIÁC SÁNG

- ❖ “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”: Không theo, không trừ dẹp, không mặc kệ.
- ❖ Chỉ là an nhiên và giác sáng (*Không khởi là phải giác. Chỉ là tâm tự giác sáng*).

2 CHỈ LUẬN KIẾN TÁNH, KHÔNG LUẬN THIÊN ĐỊNH GIẢI THOÁT

- ❖ **Tại sao?** - Bởi sẽ kẹt thiên định (*làm cho được định*) → Khó kiến tánh (*Mất cơ hội kiến tánh*). ⇔ Đây là chỗ khác biệt của Tổ sư Thiên so với các pháp Thiên khác.
- ❖ **Kiến tánh rồi có thiên định giải thoát hay không?**
 - Sẵn đủ trong tự tánh → Không cần nói.
 - Kiến tánh, sống bằng tự tánh, muốn động cũng không được, tự định = Thiên định.
 - Kiến tánh → Diệu lực cho hành giả tự vượt thoát tất cả = Tự tại giải thoát.
- ❖ Chủ trương hướng dẫn như vậy đích thị là Thiên Tông (*Thiên Tổ Sư*).

3

VIÊN DUNG, NHẤT QUÁN TRONG HẠ THỦ CÔNG PHU TU THIỀN

❖ KHÁI QUÁT CHUNG

- Phật Tổ đã giác ngộ. Từ trí giác, khai thị người học trở về nhận lại trí giác chính họ.
- Quý Ngài ở tại ĐÍCH ĐẾN (*Đã đến đích*) → Có ra tâm nhìn → Đi đến hành động.
- Do đó: Thấy suốt để nói ra. → Cho nên:
- Viên dung, nhất quán, lo-gic, không trái ngược.

LỤC TỔ DẠY

- Chỉ bàn kiến tánh, không luận Thiền định giải thoát → Đích đến (*đích gần*).
- Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm → Nói rõ việc hành trì hạ thủ công phu.

**GIÁC
LÀ TU**

* CHO THẤY:

- Trước khi kiến tánh (*chưa kiến tánh*) → Thì công phu: GIÁC LÀ TU.
- Công phu thuần thực, đặc lực, thời tiết nhân duyên chín muồi → Kiến tánh.

THÀNH PHẬT

- Không theo vọng tưởng,
- Không dẹp trừ, tiêu diệt.
- Không để mặc tình, mặc kệ.

- Không thấy có cái biết để chấp giữ,
- Không kèm, đê hoặc rơi vào vô ký,
- Chỉ là an nhiên + Giác sáng = Giác.

Đích
↕
Xa

Không sợ:
**NIỆM
KHỞI**

**Chỉ Luận
KIẾN TÁNH**
Không Luận
THIÊN ĐỊNH GIẢI THOÁT

Chỉ sợ:
**GIÁC
CHẬM**

Đích
↕
Gần

Nhận biết công phu

**Đạt đến
Đích gần**

Hạ thủ công phu

TÓM LẠI

* TU HÀNH → THÀNH PHẬT:

- Muốn đạt đến quả vị vô sanh thành Phật → Phải bắt đầu bằng nhân vô sanh.
- Muốn thế, trước phải kiến tánh, tự tánh chính mình vô sanh, là nhân thành Phật.

* VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH:

○ Giác là tu → Thời tiết nhân duyên chín muồi → KIẾN TÁNH.

* HÀNH GIẢ ĐÃ KIẾN TÁNH:

- Sống bằng tự tánh → Y tánh khởi tu ⇔ Nhiều kiếp → Thành Phật.

THIÊN TÔNG

* ĐÚC KẾT

* Thiên pháp Lục Tổ:

- Lấy định tuệ đồng đẳng làm gốc.
- Kiến tánh làm đích đến → Từ đây tu hành, thành Phật.
- Các phần còn lại, Ngài chỉ bày phương pháp hạ thủ công phu để đạt được hai đích trên.

ÔN TẬP - CỦNG CỐ BÀI CŨ

01 **Lục Tổ dạy Nhất hạnh Tam-muội là gì?**

02 **Lục Tổ dựa trên nền tảng nào để lập ra Tam Vô, nhằm quy về đâu?**

03 **“Vô niệm, vô trụ” có liên quan đến lời nào đức Phật đã dạy trong Kinh? Nói rõ sự liên quan ấy.**

04 **Ngộ tâm thì tâm tự vô niệm. Tại sao Lục Tổ dạy đối với niệm mà vô niệm?**

05 **Lục Tổ dạy định tuệ như thế nào?**